

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hay.

Bà Nguyễn Thị Phương Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với:

Bị cáo: Phan Mậu C - Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Phú X, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phan Mậu N và bà Phạm Thị D (đã chết); bố, mẹ bị cáo sinh được 5 người con, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; bị cáo chung sống với chị Lê Thị T (chưa đăng ký kết hôn) và có 2 con, con lớn nhất lớn sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Năm 20017 TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, phạt tiền sung công quỹ nhà nước 3.000.000đ (bị cáo chưa nộp tiền phạt).

Nhân thân: Ngày 06/8/2018 Công an thành phố Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác” bằng hình thức phạt tiền nhưng bị cáo chưa chấp hành.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Phú X, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1969.

Đại chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Phan Mậu N - sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Phạm Văn T – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Huệ Nghiêm, xã Quảng Hải, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Viên Đình N – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Phú Xá, xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Lê Doãn Hoàng B – sinh năm 2011.

4. Anh Lê Doãn L – sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Thừa Văn H – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Phú Xá, xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 05/4/2020, Phan Mậu C ở thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển xe moto honda Wave& màu đen bạc BKS 36N1- 096.46 chở anh Nguyễn Văn N, ở cùng thôn (xe moto của N) lên xã Q, thành phố S để chơi thì xảy ra va chạm giao thông với xe moto đi ngược chiều, sau đó cả hai được Công an xã Q triệu tập đến trụ sở để làm việc và không thu giữ gì. Đến sáng ngày 07/4/2020, do cần tiền sử dụng cá nhân Phan Mậu C đã đi bộ sang nhà Nguyễn Văn N, C nói dối Nhất là: “Công an xã Q yêu cầu đem xe và giấy tờ lên để tạm giữ do liên quan đến tai nạn giao thông”. N tin lời C nói thật nên mang đăng ký xe cùng với C đi lên Công an xã để giao nộp, khi đi đến UBND xã Q, C và N gặp anh Viên Đình N là bạn của N đang ngồi chơi gần đấy, N có hỏi mượn xe moto BKS 36.B5- 515.26 của N để làm phương tiện đi về. Sau đó C điều khiển xe của Nhất, còn N điều khiển xe vừa mượn được của N, cả hai đi đến ngã tư UBND xã Q, Cường bảo N đứng ngoài đợi để C một mình đem xe vào giao nộp cho Công An, tin lời C nên N giao xe và đăng ký xe cho C, sau khi nhận xe và giấy tờ từ N, C điều khiển xe đi về hướng Công an xã Q rồi rẽ vào đường phía sau trụ sở Công an

xã vào một nhà dân gặp cháu Lê Doãn Hoàng B, sinh ngày 21/11/2011 là con của anh Lê Doãn L ở thôn 4 xã Q, thành phố S, đang chơi ở sân C nói với cháu B “Cho chú gửi cái xe ở đây”, rồi dắt xe để ở sân nhà anh L, sau đó C đi bộ ra chỗ N đang đứng chờ và nói với N là xe đã bị Công an xã Q tạm giữ, rồi cả hai đi về nhà.

Đến khảng 11h30’ cùng ngày, Phan Mậu C xin đi nhờ xe của anh Phạm Văn T (là bạn) đến nhà anh Lê Doãn L để lấy xe, sau khi lấy được xe, C một mình đem xe đến hiệu cầm đồ Trung Hồng ở thôn 3, xã Q do anh Nguyễn Ngọc T làm chủ, Phan Mậu C nói với anh T đây là xe của bạn vừa bị tai nạn cần tiền để đưa bạn đi bệnh viện, sau đó anh T và C thống nhất cầm cố chiếc xe honda Wave&, màu đen bạc, BKS 36.N1-096.46 với giá 9 triệu đồng, sau khi lấy được tiền C đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 13/4/2020, Nguyễn Văn N đến Công an xã Q thì được biết không có việc tạm giữ xe như C đã nói với N, N đến hỏi C thì C nói đã đem chiếc xe trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. N yêu cầu C trả xe nhưng C không có tiền chuộc xe để trả cho N, đến ngày 15/4/2020, Nguyễn Văn N đến Công an xã Q tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Phan Mậu C và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2020, biết chiếc xe moto mà Phan Mậu C mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Nguyễn Ngọc T đã giao nộp cho Công an thành phố S.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Văn N, anh mua chiếc xe moto nhãn hiệu honda Wave& màu đen bạc, BKS 36.N1- 096.46 năm 2018 với giá 19 triệu đồng. Tại kết luận giám định số 27/KL - HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố S kết luận: Chiếc xe moto trên trị giá tại thời điểm định giá là 13.300.000đ.

Ngày 10/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho người bị hại Nguyễn Văn N, anh N không yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phan Mậu C.

Cáo trạng số 35/CTr-VKS.SS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố bị cáo: Phan Mậu C, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Mậu C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Phan Mậu C, mức án từ 15 đến 18 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: - Cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho anh Nguyễn Văn N, anh Nhất không có yêu cầu gì khác nên miễn xét; đối với số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), ông Phan Mậu N (bố của bị cáo) đã trả cho anh

Nguyễn Ngọc T (là chủ hiệu cầm đồ Trung H), anh T không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Mậu C, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại anh Nguyễn Văn N, có đơn đề nghị xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thấy việc làm của mình là sai trái đối với người bị hại và sai trái đối với pháp luật. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong giai đoạn tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Vào hồi 13h30' ngày 05/4/2020, Phan Mậu C ở thôn Phú Xá, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, đã chiếm đoạt xe của anh N mang đến hiệu cầm đồ Trung Hồng ở thôn 3, xã Q, thành phố S, cầm cố chiếc xe honda Wave& màu đen bạc BKS 36N1- 096.46 với giá 9 triệu đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Qua định giá chiếc xe moto trị giá 13.300.000đ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Phan Mậu Cường, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do không có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã đưa ra thông tin không đúng sự thật đối với anh Nhất, thể hiện ở chỗ: Ngày 07/4/2020 C nói với N: “Công an xã Q yêu cầu đem xe và giấy tờ lên để tạm giữ do liên quan đến tai nạn giao thông”, làm cho anh N tin đó là sự thật. Như vậy, bị cáo đã cố ý trực tiếp bằng hành vi lừa dối để chiếm đoạt bằng được tài sản của anh N một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang lo lắng đối với quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn dân cư nên cần phải có đường lối xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Việc cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đang là đối tượng có tiền án, cụ thể: Năm 20017 TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, phạt tiền sung công quỹ nhà nước 3.000.000đ (bị cáo chưa nộp tiền phạt); nhân thân: Ngày 06/8/2018 Công an thành phố Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác” bằng hình thức phạt tiền nhưng bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân trở thành con người làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, là lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, tài sản chiếm đoạt được đã được cơ quan chức năng thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại trả lại số tiền 09 triệu đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave& màu đen bạc, BKS 36.N1- 096.46 cho người bị hại là anh Nguyễn Văn N và bố của bị cáo đã trả lại số tiền 9.000.000đ cho anh cho anh Nguyễn Ngọc T, anh N và anh T đều không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Buộc bị cáo Phan Mậu C, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331 và Điều 333; khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Phan Mậu C, phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phan Mậu C, 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án. Bị cáo Phan Mậu C, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại anh Nguyễn Văn N; anh Nguyễn Ngọc T và ông Phan Mậu N, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyên